

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HS-ST
Ngày 13-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Anh

- Bà Lê Thị Dệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2020/TLST - HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Cán bộ kiểm lâm; đơn vị công tác: Vườn Quốc Gia Bến En, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng; con ông: Nguyễn Ngọc S (đã chết) và bà Nguyễn Thị N1; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; không bị tạm giữ, tạm giam; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1979 (đã chết)

- **Người đại diện theo pháp luật của bị hại:** Chị Lê Thị Hải Y, sinh năm 1978 (là vợ của bị hại, có mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện N2, tỉnh Thanh Hóa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10/5/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô BKS 36P8-5501 di chuyển trên đường Quốc lộ 45 hướng từ huyện N đi thành phố Thanh Hóa. Đi đến đoạn đường thuộc địa phận Tiểu khu G, thị trấn N2, huyện N2, tỉnh Thanh Hóa; T điều khiển xe mô tô đi sang làn đường bên trái hướng di chuyển để vượt xe ô tô tải đang di chuyển phía trước, cùng chiều. Khi xe mô tô của T điều khiển đang vượt ngang xe ô tô tải thì xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 36P6-0132 do anh Nguyễn Văn T1 điều khiển chở theo vợ là chị Lê Thị Hải Y và con gái là Nguyễn Thị Yên N3 đang di chuyển ngược chiều theo hướng từ thành phố Thanh Hóa đi huyện N. Hậu quả anh T1 bị thương nặng đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Nông Cống sau đó tử vong. Chị Y và cháu N3 bị thương phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Nông Cống; bị cáo T cũng bị thương phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

* Ngày 10/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ra Quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân chết của anh Nguyễn Văn T1.

Tại Kết luận giám định pháp số 1384/GĐPY-PC09 ngày 20/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Các vết rách da, xây xước da, bầm tụ máu tại vùng: Mặt, cổ, vai, ngực, bụng, hai chân;
- Hai hố mắt bầm tụ máu;
- Tụ máu tổ chức dưới da đầu vùng trán trái, thái dương chằm hai bên. Tụ máu một phần cơ thái dương trái;
- Vỡ xương hộp sọ;
- Chảy máu màng mềm bán cầu đại não hai bên;
- Não thất chứa dịch hồng;

2. Nguyên nhân chết: Vỡ xương hộp sọ, chảy máu màng mềm.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 23 giờ 30 phút ngày 10/5/2020 tại Tiểu khu G, thị trấn N2, huyện N2 xác định: Khu vực xảy ra tại nạn trên Quốc lộ 45 mới thuộc địa phận Tiểu khu G, thị trấn N2, đoạn đường thẳng. Trục đường là trục Bắc - Nam; phía Bắc hướng đi Thành phố Thanh Hóa; phía Nam hướng đi huyện N; phía Đông và phía Tây giáp khu dân cư. Bề mặt đường rải nhựa bằng phẳng, bề mặt bám dính nhiều bụi đất, lòng đường rộng 7m. Trên mặt đường có 01 xe mô tô BKS 36P6-0132, ngã nghiêng phải, đầu xe quay hướng Đông Nam có trục trước và trục sau cách mép đường phía Đông làm chuẩn (l) lần lượt 5,1m và 5,35m; trục trước cách đường thẳng đi qua điểm mốc và vuông góc với trục đường 3,3m về phía Bắc.

Vết cà trượt không liên tục (C1) kích thước 12cm x 3cm có chiều hướng Đông Nam - Tây Bắc, đầu và cuối vết lần lượt cách mép đường phía Đông (l) 5,3 m và 5,4 m; đầu vết cà (C1) cách trục sau xe mô tô BKS 36P6-0132 là 20 cm về phía Đông Nam.

Vết cày xới đường (C2) kích thước 3cm x 0,5cm có chiều hướng Đông Nam-Tây Bắc, đầu vết và cuối vết cách mép đường phía Đông lần lượt là 5,15m và 5,16m; đầu vết cách trục trước xe mô tô BKS 36P6-0132 là 23 cm, đầu vết cách vết cà (c1) là 75cm.

Vết máu đông (M1) có kích thước 0,6m x 0,7m, tâm vết cách mép đường phía Đông là 6,2m; cách trục trước xe mô tô BKS 36P6-0132 là 1,1m về phía Tây Bắc.

Xe mô tô BKS 36P8-5501 tư thế dựng đứng, đầu xe quay hướng Tây Bắc có trục trước và trục sau cách mép đường phía Đông lần lượt là 3,6m và 3,5m; trục sau cách đường thẳng đi qua điểm mốc và vuông góc với trục đường 3,8m về phía Bắc, cách trục trước xe mô tô BKS 36p6-0132 là 1,6m.

Vết cà trượt không liên tục (C5) có kích thước (75cm x 3cm), chiều hướng Tây Nam - Đông Bắc; đầu và cuối vết cách mép đường phía Đông lần lượt là 4m và 3,4m; đầu vết cách đầu vết cà (C1) 1,35m về phía Đông Bắc.

Vết cà trượt không liên tục (C3) có chiều hướng Tây Nam - Đông Bắc, vết dài 0,65m, bề mặt bám dính chất màu xanh dạng sơn xe, đầu vết và cuối vết cách mép đường phía Đông lần lượt là 3,26m và 2,9m; đầu vết cách trục sau xe mô tô BKS 36P8-5501 là 1,5m; cách đầu (C5) là 1m.

Vết máu loang (M2) có kích thước 76cm x 48cm, tâm vết cách mép đường phía Đông 1,5m; cách cuối vết cà (C3) là 1,6m về phía Đông Bắc.

* Ngày 12/5/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ra Quyết định trưng cầu giám định số 74/CSĐT giám định dấu vết trên hai phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận giám định số 1453/PC09 ngày 29/5/2020 kết luận:

1. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước ngoài cang trước bên trái, mặt trước ngoài đầu bên trái trực trước của xe mô tô BKS 36P8-5501 với mặt và má trái lốp trước tương ứng với hàng chữ “TWI” đến hàng chữ “DRIVE” (theo chiều chuyển động tiến) xe mô tô BS 36P6-0132.

2. Tại thời điểm va chạm, hai phương tiện có hướng chuyển động ngược chiều nhau.

3. Vị trí va chạm hai phương tiện nằm tại khoảng giữa đầu vết cày xới đường (C2) và đầu vết cà trượt (C5) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường thuộc phần đường bên phải theo hướng từ thành phố Thanh Hóa đi huyện N.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 36P8-5501 do Nguyễn Văn T điều khiển vượt xe ô tô tải di chuyển phía trước cùng chiều đi lấn phần đường của xe đi ngược chiều không đảm bảo điều kiện an toàn, dẫn đến gây tai nạn với xe mô tô BKS 36P6-0132 do anh Nguyễn Văn T1 điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả anh Nguyễn Văn T1 tử vong.

* Ngày 15/6/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ra Quyết định trưng cầu giám định số 90/CSĐT giám định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe do thương tích gây ra đối với chị Lê Thị Hải Y và cháu Nguyễn Thị Yến N3. Tuy nhiên, chị Y đã từ chối giám định.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36P6-0132 nhãn hiệu HONDA, loại xe nữ, dung tích 108 cm³ do anh Nguyễn Văn T1 điều khiển, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã quyết định định giá tài sản. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Tại thời điểm ngày 10/5/2020, giá trị thiệt hại do hư hỏng của xe mô tô BKS 36P6-0132 là 910.000đ. Chị Y đã được nhận thông báo kết luận định giá tài sản trên và không yêu cầu Nguyễn Văn T phải bồi thường thiệt hại về tài sản bị hư hỏng do đã thỏa thuận xong phần dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại số tiền 270.000.000đ. Đại diện bị hại đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm.

* Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô BKS 36P6-0132 thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Văn T1, xe đã được trả lại cho người đại diện hợp pháp của anh Thắng là chị Lê Thị Hải Y.

- 01 xe mô tô BKS 36P8-5501 do Nguyễn Văn T điều khiển, thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị H. Ngày 28/10/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống.

- 01 giấy phép lái xe số AR914120 hạng A1 mang tên Nguyễn Văn T
- 01 đăng ký xe mô tô số 202709 của xe moto BKS 36P8-5501 mang tên Nguyễn Thị H.

Tại Bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận thực hiện xong; về xử lý vật chứng: đề nghị trả lại cho chị Nguyễn Thị H xe mô tô và các giấy tờ liên quan, trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hứa sửa chữa, xin được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; về phần dân sự hai bên đã thỏa thuận thực hiện xong không có yêu cầu gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Xin HĐXX trả lại xe và các giấy tờ có liên quan mà cơ quan điều tra đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết quả giám định; vật chứng thu giữ được trong

quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 22 giờ 30 ngày 10/5/2020, trên đoạn đường Quốc lộ 45 thuộc địa phận Tiểu khu Giang, thị trấn N2, huyện N2, tỉnh Thanh Hóa, khi điều khiển phương tiện giao thông là xe mô tô BKS 36P8-5501, bị cáo Nguyễn Văn T không quan sát đường, không làm chủ tốc độ khi vượt xe cùng chiều nên đã gây ra vụ tai nạn giao thông với anh Nguyễn Văn T1 điều khiển xe mô tô BKS 36P6-0132. Hậu quả làm anh T1 tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định của Điều 14 Luật giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác. Hành vi này cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo, răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS; Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự là người có nhân thân tốt.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo; HĐXX xét thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo ấn định thời gian thử thách giao cho lãnh đạo Ban quản lý Vườn Quốc gia Bến En huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để cải tạo bị cáo thành người tốt và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[6] Về Hình Phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về Vật chứng: Trả lại tài sản và giấy tờ liên quan đến tài sản cho người sở hữu hợp pháp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận toàn bộ mức bồi thường thiệt hại là 270.000.000đ. Hai bên đã giao nhận xong, không có yêu cầu bổ sung gì. Vì vậy, ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã thực hiện xong nghĩa vụ dân sự.

[9] Về án phí: Bị cáo có tội, bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 20 (Hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 (Bốn mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/11/2020). Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ban quản lý Vườn Quốc Gia Bến En, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường xong trách nhiệm dân sự.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho chị Nguyễn Thị H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RS màu xanh đen bạc, BKS 36P8-5501, số khung 43049Y022192, số máy JC43E0026569; 01 đăng ký xe mô tô số 202709 của xe mô tô BKS 36P8-5501 mang tên Nguyễn Thị H, Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 Giấy phép lái xe số AR914120 hạng A1 Mang tên Nguyễn Văn T *(Theo biên bản biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống).*

Về án phí: Áp dụng Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải Thi hành án dân sự có quyền tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sơ tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình